KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN 2 – TOÁN 10- THỜI GIAN 15 PHÚT

Câu 1: Cặp số $(1;-1)$ là nghiệm của bất phương trình

A. $x+y-2>0$ B. $-x+2y>0$

C. $x+3y<0$ D. $-x-3y<0$

Câu 2: Trong mp Oxy điểm nào dưới đây thuộc miền nghiệm của hệ: $\begin{cases} x+2y>6 \\ x+y<6 \end{cases}$

A. $(3;4)$. B. $(2;3)$.

C. $(3;1)$. D. $(3;3)$.

Câu 3: Cho tam thức bậc hai $f(x)=-x^2-x-2$. Giá trị $f(1)$ bằng

A. -2. B. -4.

C. 3. D. 1.

Câu 4: Cho tam thức bậc hai $f(x)$ có bảng xét dấu như sau

x	$-\infty$		$\frac{1}{2}$		2		$+\infty$
$f(x)$		$+$	0	$-$	0	$+$	

Mệnh đề nào dưới đây đúng ?

A. $f(x)<0 \Leftrightarrow \frac{1}{2}<x<2$. B. $f(x)<0 \Leftrightarrow x<-\frac{1}{2}$.

C. $f(x)<0 \Leftrightarrow x<2$. D. $f(x)<0 \Leftrightarrow x>2$.

Câu 5: Véctơ chỉ phương của đường thẳng đi qua hai điểm $A=(1;2), B=(3;5)$ là:

A. $(2;-3)$. B. $(-2;3)$.

C. $(2;3)$. D. $(3;-2)$.

LIVEWORKSHEETS

Câu 6: Một đường thẳng có bao nhiêu véctơ pháp tuyến?

A. 3. **B.** 1.

C. Vô số. **D.** 2.

Câu 7. Vectơ nào dưới đây là một vectơ pháp tuyến của $d: x-2y+2017=0$?

A. $\overrightarrow{n_1}=(0;-2)$. **B.** $\overrightarrow{n_2}=(1;-2)$.

C. $\overrightarrow{n_3}=(-2;0)$. **D.** $\overrightarrow{n_4}=(2;1)$.

Câu 8. Đường thẳng d đi qua điểm $A(1;-2)$ và có vectơ pháp tuyến $\vec{n}=(-2;4)$ có phương trình tổng quát là:

A. $d: x+2y+4=0$. **B.** $d: x-2y-5=0$.

C. $d: -2x+4y=0$. **D.** $d: x-2y+4=0$.

Câu 9: Số nghiệm nguyên của bất phương trình $-x^2+5x-4>0$ là

A. 4. B. 2.

C. 3. D. 1.

Câu 10. Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Oxy, cho hai đường thẳng $d_1: 5x+3y-3=0$ và $d_2: 5x+3y+7=0$ song song nhau. Đường thẳng vừa song song và cách đều với d_1, d_2 là:

A. $5x+3y-2=0$. **B.** $5x+3y+4=0$.

C. $5x+3y+2=0$. **D.** $5x+3y-4=0$.

HẾT

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS